BẢNG DỮ LIỆU KỸ THUẬT
Hợp Chất Polyethylene Kết Nối Chéo
XLPE – LS124NTA

HỢP CHẤT XLPE CỦA CHEMTECH: Loại LS124NTA

Hợp chất PE kết nối chéo Silane thích hợp cho cách điện cáp điện áp thấp với độ dày từ 0,5 – 2,0 mm.

Mô tả Sản phẩm

LS124NTA là hợp chất Silane - XLPE được sản xuất theo Công nghệ Monosil (Quy trình một bước) để sử dụng trong sản xuất cách điện cáp điện. LS124NTA là polyethylene ghép Silane với các chất phụ gia và chất hỗ trợ xử lý.

Ứng dụng tiêu biểu

LS124NTA dùng cho cách điện dây và cáp điện áp thấp.
LS124NTA có màu tự nhiên..

Thông số kỹ thuật

Yêu cầu về tính chất của các thông số kỹ thuật vật liệu sau đây
IEC 60502-1

Bao bì tiêu chuẩn

Bao bì tiêu chuẩn của LS124NTA là 25 kg trong túi nhôm kín và nằm trong túi giấy kraft bên ngoài.

Tính chất vật lý

Tính chất	Phương pháp thử nghiệm	Đặc tả	Giá trị	Đơn vị
Chỉ số chảy MFI (190 oC 2.16 kg)	ASTM D-1238	>2.5	2.8	g/10 min.
Độ dày đặc	ASTM D-1505	0.92±0.03	0.92	g/ cm^3
Độ giãn dài khi đứt	IEC 60811-1-1	Min. 200	>450	%
Độ bền kéo	IEC 60811-1-1	Min 12.5	>18	MPa
Sau khi già hóa trong lò (135 oC 168 giờ)				
Thay đổi độ giãn dài	IEC 60811-1-2	± 25	~-10	%
Thay đổi độ bền kéo	IEC 60811-1-2	± 25	~13	%
Kiểm tra nóng (200 oC 0.2 MPa 15 phút)				
Độ giãn dài dưới tải	IEC 60811-2-1	Max. 175	~30	%
Độ giãn dài sau khi làm mát	IEC 60811-2-1	Max. 15	~-10	%

BẢNG DỮ LIỆU KỸ THUẬT
Hợp Chất Polyethylene Kết Nối Chéo

XLPE – LS124NTA

Tính chất điện

Độ bền điện	IEC 60243	>30	35	KV/mm
Hằng số điện môi (50 Hz)	IEC 60250	<2.3	2.2	-
Điện trở suất thể tích (1 kV)	IEC 60093	>1.0 x 10^{16}	1.0 x 10^{17}	Ω.cm
Hàm lượng Gel	ASTMD 2765	>70	85	%

Hướng dẫn xử lý

- Ép đùn cách điện cáp với điều kiện xử lý hướng dẫn như sau::
- Loại máy ép đùn: Thiết kế chung cho xử lý PolyethyleneL/D ratio of screw: L/D 26 – 30
- Tỉ lệ L/D của vít: L/D 26 – 30
- Tỷ lệ nén: 2:1 đến 3:1

Khu 1 (°C)	Khu 2 (°C)	Khu 3 (°C)	Khu 4 (°C)	Đầu (°C)	Khuôn (°C)
150 -160	160 -170	170 - 180	180 -190	190 - 200	220 -250

Hồ sơ này sẽ thay đổi nhẹ tùy thuộc vào thiết kế đầu máy ép đùn và sản lượng.

1. Thời gian lưu hóa hướng dẫn

Độ dày	Ngâm trong nước nóng 90 oC	Lưu hóa ở nhiệt độ môi trường 30°C 80% RH
(mm)	(Hours)	(days)
1	1	2
2	4	8

Lưu ý: Mẫu được làm bằng cách dải qua trục lăn với 1mm và 2mm ngâm trong nước nóng 90 oC rồi lấy mẫu ở phần giữa của mẫu..

2. Đề nghị:
   - Sử dụng toàn bộ vật liệu sau khi mở bao bì nhôm trong vòng 2 – 3 giờ.
   - Lưới sàng 40-60 được khuyến nghị.
   - Không sấy polyethylene ghép.
   - Khi thay đổi kích cỡ cáp nên làm sạch máy trước khi chạy cáp tiếp theo.

BẢNG DỮ LIỆU KỸ THUẬT

Hợp Chất Polyethylene Kết Nối Chéo

XLPE – LS124NTA

Lưu trữ

Thời hạn sử dụng của sản phẩm là 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Các túi nguyên vẹn nên được lưu trữ ở nhiệt độ môi trường (30 – 35 oC) trong nơi khô ráo và không có bụi. Tránh lưu trữ ngoài trời để không bị hấp thụ hơi nước. Tránh tiếp xúc với ánh sáng mặt trời trong quá trình lưu trữ.

An toàn

Sản phẩm không được phân loại là nguy hiểm và chỉ dành cho sử dụng công nghiệp.
Vui lòng xem "Bảng Dữ Liệu An Toàn" của chúng tôi để biết chi tiết..

Tiêu hủy

Việc tiêu hủy phải được xử lý đặc biệt tuân thủ các quy định chính thức.

Tài liệu liên quan

- Bảng Dữ Liệu An Toàn
- Sổ tay xử lý và lưu trữ.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

- Sản phẩm chỉ có thể được sử dụng cho các ứng dụng được chỉ định ở trên.
- Theo hiểu biết tốt nhất của chúng tôi, thông tin có trong tài liệu này là chính xác và đáng tin cậy tính đến ngày xuất bản, tuy nhiên chúng tôi không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về tính chính xác và đầy đủ của thông tin đó.
- Chúng tôi không đưa ra bất kỳ bảo đảm nào vượt quá mô tả trong tài liệu này. Không có điều gì trong đây sẽ tạo thành bất kỳ bảo đảm ngầm định nào về khả năng thương mại hoặc phù hợp cho một mục đích cụ thể.
- Trách nhiệm của khách hàng là kiểm tra và thử nghiệm sản phẩm của chúng tôi để đảm bảo tính phù hợp của sản phẩm cho mục đích cụ thể của khách hàng. Khách hàng chịu trách nhiệm về việc sử dụng, xử lý và xử lý an toàn và hợp pháp sản phẩm của chúng tôi.
- Không có khả năng chấp nhận trong việc sử dụng sản phẩm của chúng tôi kết hợp với các vật liệu khác. Thông tin có trong tài liệu này liên quan độc quyền đến các sản phẩm của chúng tôi khi không được sử dụng kết hợp với bất kỳ vật liệu bên thứ ba nào.